

Bản án số: **305/2020/HS-ST**  
Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Ông Phan Chí Thiện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 303/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Văn K.** sinh năm: 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 62/9, tổ 9, khu phố 1, phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn G, sinh năm: 1964 và bà: Trần Thị B, sinh năm: 1963; có vợ: Thạch Thị Chánh T, sinh năm: 1994 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M khởi tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (hiện vụ án chưa được xét xử); bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Thông Đ, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số 38 Đường 88, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công L, vợ chồng ông Lê Thông Đ, bà Nguyễn Thị Mộng D và Nguyễn Thanh T (T là em bà D, không xác định rõ nơi cư trú) quen biết nhau do

cùng làm việc tại Công ty TNHH Long Hue thuộc Khu Công nghiệp Kim Huy, Khu 2, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 15/10/2018, L đi từ nhà trọ tại đường L, Khu 2, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương đến Công ty Long Hue tìm vợ chồng ông Đ, bà D để nói chuyện về việc T (em bà D) thiếu nợ tiền của L. Khi L đi đến quán cà phê Bazan, địa chỉ Khu 2, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì gặp bạn là Ngô Quốc S và Lê Văn K đang ngồi uống cà phê nên L vào quán uống cà phê cùng K, S. Tại đây, L nói cho K, S biết T mượn L số tiền 90.000.000 đồng nhưng không trả rồi bỏ trốn nên L muốn gặp bà D để yêu cầu trả nợ thay cho L. Nghe vậy, K, S kêu L ngồi chờ để K, S đi tìm bà D đến nói chuyện với L. Khi K, S vừa đi khỏi quán cà phê Bazan thì Phan Hoàng C và L (không rõ họ tên, địa chỉ) là bạn quen biết với L, K, S đến quán cà phê Bazan ngồi uống cùng với L. Khoảng 20 phút sau, K, S trở về quán cà phê Bazan cùng với bà D, ông Đ (ông Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 83E1- 082.55 chở bà D). Tại đây, L yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà D trả cho L số tiền 90.000.000 đồng mà Nguyễn Thanh T, em bà D mượn của L nhưng vợ chồng ông Đ, bà D không đồng ý. Nghe vậy, L bực tức dùng tay đánh vào mặt bà D. Còn K dùng tay đánh vào mặt bà D nhiều cái. Thấy vậy, ông Đ đứng dậy can ngăn thì bị Ch dùng ghế ngồi của quán đánh vào vùng lưng của ông Đ nhằm uy hiếp và ép buộc vợ chồng ông Đ, bà D trả tiền cho L. Thấy có đánh nhau, chủ quán cà phê Bazan đến can ngăn và yêu cầu tất cả rời khỏi quán. Lúc này, L và K, S, C, L yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà D đi về phòng trọ của ông Đ, bà D nói chuyện thì vợ chồng ông Đ, bà D đồng ý đi cùng với nhóm của L.

Sau khi về đến phòng trọ của ông Đ, bà D tại số 38, Đường 88, Khu 2, phường Phú Tân, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì Khả tiếp tục dùng tay đánh bà D làm bà D bị thương tích ở vùng mũi. Sau đó, L đi mua 01 cuốn tập và 01 cây viết với mục đích đưa cho bà D viết giấy nhận nợ tiền thay cho Nguyễn Thanh T. Bà D không đồng ý viết giấy nhận nợ thì bị L và Khả đe dọa sẽ tiếp tục đánh. Do lo sợ bà D bị nhóm của L đánh nên ông Đ đồng ý viết giấy nhận nợ L số tiền 90.000.000 đồng và thế chấp cho L chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 83E1- 082.55 của ông Đ theo yêu cầu của L, K và Chinh. Sau khi lấy giấy nhận nợ và xe mô tô trên, nhóm của L đi về. L đem xe mô tô về phòng trọ của L cất giấu.

Sau đó, bà D, ông Đ đến Công an phường Phú Tân, thành phố M trình báo sự việc trên. Qua xác minh, ngày 16/10/2018, Công an phường T yêu cầu Trần Công L đến làm việc thì L khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng bọn chiếm đoạt xe mô tô của vợ chồng ông Đ, bà D nên Công an phường T chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố M xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 22/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố M có Bản kết luận định giá tài sản số 354-KLTS-TTHS kết luận: Xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 83E1- 082.55 trị giá 18.000.000 đồng.

Ngày 26/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Công L. Ngày 07/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Hoàng C và Lê Văn K.

Quá trình điều tra, C, K bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với C, K.

Ngày 28/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố M xét xử và phạt Trần Công L 01 năm 03 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2019/HSST). Trong bản án, Tòa án nhân dân thành phố M đã xử lý xong vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự.

Đối với Phan Hoàng C, ngày 03/3/2020 C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã U, tỉnh Bình Dương bắt theo Quyết định truy nã và chuyển giao Chinh cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M xử lý theo thẩm quyền. Ngày 06/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M ra Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Phan Hoàng C. Ngày 27/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố M xét xử và phạt Phan Hoàng C 01 năm tù về tội Cường đoạt tài sản (Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2020/HS-ST).

Ngày 03/8/2020, Lê Văn K bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra (PC02) - Công an tỉnh Bình Dương bắt theo Quyết định truy nã và chuyển giao K cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố M xử lý theo thẩm quyền. Ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố M ra Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Lê Văn K.

Quá trình phục hồi điều tra, ông Đ, bà D có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu Lê Văn K bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Đối với Ngô Quốc S và người nam tên L, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại Bản Cáo trạng số 307/CT-VKS-HS ngày 10/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “Cường đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa**, bị hại vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra vụ án, bị hại đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử căn khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn K mức án tù 01 năm đến 01 năm, 03 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2019/HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị.

- Bị cáo trình bày ý kiến: Thống nhất Bản cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự; tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn các quyết định tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, của những người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo như Trần Công L, Phan Hoàng Chinh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hành vi cùng đồng bọn dùng vũ lực (đánh), uy hiếp tinh thần bị hại Lê Thông Đ, Nguyễn Thị Mộng D ép buộc ông Đ, bà D viết giấy nhận nợ số tiền 90.000.000 đồng và chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 83E1- 08255 trị giá 18.000.000 đồng của ông Đ, bà D mà bị cáo Lê Văn K và đồng bọn thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Trần Công L và Phan Hoàng Chinh là đồng bọn của bị cáo Lê Văn K đã bị Tòa án nhân dân thành phố M xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Hành vi phạm tội của bị cáo và đồng bọn là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sức khỏe, tài sản của người khác, mà còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo K giữ vai trò đồng phạm giúp sức, không có tư lợi về vật chất nhưng hành vi của bị cáo rất mạnh động, các bị hại không có mâu thuẫn với bị cáo nhưng bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực đánh bị hại Dừa chảy máu mũi để uy hiếp tinh thần bị hại Đ nhằm giúp cho Trần Công L nhanh chóng đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo nguy hiểm hơn so với hành vi của Phan Hoàng C. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi và tính chất phạm tội của bị cáo.

[3] Trước khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mặc dù bị cáo không có nhưng hiện tại bị cáo có nhân thân xấu do trước đó đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố M khởi tố ngày 18/6/2018.

Về tình tiết giảm nhẹ nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có cha là thương binh được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu các tình tiết về nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án của Trần Công L, Phan Hoàng C. Xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2019/HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm, 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Tòa không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn K nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. M;
- CQCSĐT- CATP.TDM;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.TDM;
- Nhà tạm giữ - CATP.TDM;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**